

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 816/2024/DS-ST
Ngày 04-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Trà
- Ông Trần Văn Xê

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 468/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2024/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 370/2024/QĐST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: đường T, phường V, thành phố G, tỉnh KG.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn C – là người đại diện ủy quyền (*Có đơn xét xử vắng mặt*)

2. **Bị đơn:** ông Việt N, sinh năm: 1994;

Địa chỉ số: đường G, KDC L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn C trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng: 146/19/TC/2700-5901 (ngày ký Giấy đề nghị), Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank (ban hành kèm theo Quyết định

số: 2995/QĐ-NHKL ngày 15/8/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S) (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng), Đề xuất cấp thẻ tín dụng với ông Việt N để cho ông Việt N vay số tiền 10.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 10.000.000 đồng theo đúng Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank và Đề nghị cấp thẻ tín dụng. Theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng: 146/19/TC/2700-5901, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, Quy định về biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP S, ông Việt N vay số tiền 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là: 22%/năm; lãi suất chậm trả là: 3.5%/kỳ; phí vượt hạn mức là: 0.075%/ngày, hình thức thanh toán lãi và gốc thanh toán từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, khoản vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm.

Kỳ hạn trả lãi vay theo kỳ: hàng tháng, tiền lãi vay được tính bằng dư nợ vay thực tế x (nhân) lãi suất vay (%/năm) nhân (x) lãi suất vay (%/năm) số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

Kỳ hạn trả nợ gốc: thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong thời kỳ là 5%. Tỷ lệ này do Ngân hàng quy định và có thể thay đổi trong từng thời kỳ.

Số tiền tối thiểu mỗi kỳ bằng 5% (dư nợ gốc cuối kỳ trừ (-) số tiền vượt mức trong kỳ trừ (-) số tiền trả góp trong kỳ) cộng (+) số tiền vượt hạn mức trong kỳ cộng (+) số tiền trả góp trong kỳ.

Dư nợ cuối kỳ bằng dư nợ đầu kỳ trừ (-) các khoản đã thanh toán trong kỳ cộng (+) các khoản chi tiêu trong kỳ cộng (+) phí cộng (+) lãi.

Lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website của Ngân hàng TMCP S (kienlongbank.com).

Đối với phí được Ngân hàng áp dụng theo thỏa thuận tại Điều 2, 3 Phụ lục 1. Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng thông báo, yêu cầu ông Việt N thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Ông Việt N không thực hiện thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng nên đã vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Sau nhiều lần phát sinh giao dịch, thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng thì ông Việt N đã sử dụng tổng số tiền là 37.275.454 đồng và đã thanh toán tổng số tiền là 32.740.000 đồng. Theo bảng kê tính lãi đến ngày 20/6/2024 mà Ngân hàng cung cấp thì ngày bắt đầu phát sinh phí phạt chậm trả là ngày 05/10/2020 với số tiền là 50.000 đồng; ngày bắt đầu phát sinh phí phạt vượt hạn mức là ngày 10/10/2021 với số tiền là 22.000 đồng. Tính đến ngày 04/9/2024, ông Việt N còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: số tiền gốc là: 4.535.454 đồng; số tiền lãi phát sinh: 9.468.278 đồng; phí phạt chậm trả: 12.084.097 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.981.107 đồng. Tổng cộng là: 30.068.936 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Việt N thanh toán một lần tổng số tiền tính đến ngày 04/9/2024 là 30.068.936 đồng cho Ngân hàng TMCP S. Đồng thời, buộc ông Việt N tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng: 146/19/TC/2700-5901 kể từ ngày 05/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn C là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt.

Ông Việt N là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Việt N khi ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng có địa chỉ tại số: đường G, KDC L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo trả lời xác minh của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân trả lời: ông Việt N, sinh năm: 1994 không có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số: đường G, KDC L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện hộ khẩu thường trú đương sự tại: đường A, xã X, huyện L, Thành phố Hà Nội. Tại kết quả trả lời xác minh của Công an xã X, huyện L, Thành phố Hà Nội trả lời: ông Việt N, sinh năm: 1994 có hộ khẩu thường trú tại đường A, xã X, huyện L, Thành phố Hà Nội, hiện không còn ở và cư trú tại địa phương: xã X, huyện L, Thành phố Hà Nội, hiện đi đâu, làm gì không rõ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao ngày 05/5/2017 thì việc ông Việt N chuyển đến địa điểm khác sinh sống nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn thì xác định ông Việt N là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã lấy địa chỉ số: đường G, KDC L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ ông Việt N lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông Nguyễn C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn ông Việt N phải thanh toán tổng số tiền gốc và lãi, phí tính đến ngày 04/9/2024 là 30.068.936 đồng. Trong đó, số tiền gốc là: 4.535.454 đồng; số tiền lãi phát sinh: 9.468.278 đồng; phí phạt chậm trả: 12.084.097 đồng; phí phạt vượt hạn mức: 3.981.107 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về chủ thể giao kết Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, ông Việt N là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hai bên tự nguyện giao kết Hợp đồng tín dụng, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng phù hợp theo quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.2] Về nợ gốc: theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng thì nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 10.000.000 đồng. Kể từ ngày giải ngân, bị đơn đã sử dụng tổng số tiền là 37.275.454 đồng và đã thanh toán tổng số tiền là 32.740.000 đồng. Cho đến nay bị đơn không trả tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cụ thể tại khoản 4.1 Điều 4 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng: “Định kỳ hàng tháng, sau ngày sao kê Kienlongbank thực hiện gửi Bảng sao kê giao dịch cho chủ thẻ theo hình thức mà chủ thẻ đã đăng ký. Trong trường hợp vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của Kienlongbank, Kienlongbank không thể lập và gửi được bảng sao kê giao dịch hoặc chủ thẻ không nhận được bảng sao kê giao dịch kể từ ngày lập bảng sao kê thì chủ thẻ vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, bao gồm cả các khoản lãi, phí phạt phát sinh”. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc là 4.535.454 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3]. Về số tiền lãi: trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Việt N là bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 11/10/2023 (ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán), không trả tiền lãi đúng hạn. Đồng thời, Ngân hàng đã yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại mục 3.1 Điều 3 của Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và Quy định biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP S số: 2995/QĐ-NHKL ngày 15/8/2018

Thỏa thuận này phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Ngân hàng đã cung cấp Bảng tính lãi trong đó xác định rõ số tiền lãi phát sinh tương ứng với thời hạn vay đến ngày 04/9/2024 là: 9.468.278 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn tổng số tiền lãi phát sinh là 9.468.278 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.4]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 05/9/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.503.447 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1.1. Buộc ông Việt N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 04/9/2024 là 30.068.936 đồng (ba mươi triệu không trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng) theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng: 146/19/TC/2700-5901.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số hợp đồng: 146/19/TC/2700-5901.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Việt N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.503.447 đồng (một triệu năm trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng). Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 517.773 (năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm bảy mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011317, ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyền và nghĩa vụ của đương sự được thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm